UBND TỈNH LẠNG SƠN **SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:125 /KH-SDTTG	*Lạng Sơn, ngày30 tháng 9 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Nghị quyết số 51-NQ/TU, ngày 24/7/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2026 – 2030 tại Sở Dân tộc và Tôn giáo

Thực hiện Nghị quyết số 51-NQ/TU ngày 24/7/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch số 75-KH/ĐU ngày 15/9/2026 của Đảng ủy UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 51-NQ/TU; căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Dân tộc và Tôn giáo xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 51-NQ/TU và Kế hoạch của Đảng ủy UBND tỉnh phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Sở Dân tộc và Tôn giáo; tập trung vào các nhiệm vụ cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng thực thi công vụ trong lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu và toàn thể công chức, người lao động của Sở trong xây dựng nền hành chính công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, kỷ cương, phục vụ; góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

- Tập trung thực hiện các nhiệm vụ gắn trực tiếp với chức năng của Sở như: rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; công khai, minh bạch thông tin; giảm thời gian giải quyết công việc; nâng cao tính chủ động, trách nhiệm và chất lượng tham mưu; phòng ngừa hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà trong thực thi công vụ.

2. Yêu cầu

- Bám sát Nghị quyết số 51-NQ/TU, Kế hoạch của Đảng ủy UBND tỉnh và tình hình thực tiễn của Sở; lựa chọn nhiệm vụ có trọng tâm, trọng điểm, sát chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Các nhiệm vụ phải được xác định cụ thể, bảo đảm rõ việc, rõ đơn vị chủ trì, rõ trách nhiệm, rõ thời gian thực hiện và rõ kết quả, sản phẩm đầu ra; gắn

trách nhiệm người đứng đầu các phòng với tiến độ, chất lượng thực hiện nhiệm vụ.

- Việc cụ thể hóa nhiệm vụ phải phù hợp với chức năng, thẩm quyền và điều kiện thực tế của Sở; không hình thức, không dàn trải; ưu tiên các nhiệm vụ Sở có thể trực tiếp thực hiện, kiểm soát và đánh giá được kết quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao chất lượng tham mưu và hiệu quả quản lý nhà nước về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo theo hướng công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, kỷ cương, phục vụ; đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và trách nhiệm thực thi công vụ, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% cán bộ, công chức và người lao động được quán triệt, tuyên truyền các nội dung cơ bản của Nghị quyết số 51-NQ/TU, Kế hoạch của Đảng ủy UBND tỉnh và Kế hoạch này.

- 100% TTHC thuộc phạm vi quản lý, thẩm quyền giải quyết của Sở được công khai, cập nhật đầy đủ, kịp thời theo quy định; thực hiện rà soát định kỳ, kịp thời kiến nghị đơn giản hóa thành phần hồ sơ, quy trình, thời gian giải quyết đối với các TTHC còn phát sinh khó khăn, vướng mắc.

- Giai đoạn 2026 - 2027, 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện thuộc phạm vi quản lý của Sở được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; duy trì tỷ lệ 100% hồ sơ giải quyết đúng hạn và trước hạn, không để phát sinh hồ sơ quá hạn do nguyên nhân chủ quan.

- Nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp; phấn đấu mức độ hài lòng khi thực hiện thủ tục hành chính, sử dụng dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi của Sở đạt từ 95% trở lên đối với các nội dung có phát sinh đánh giá.

- 100% phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức, doanh nghiệp liên quan đến lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo được tiếp nhận, phân loại, xử lý hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý đúng quy trình, đúng thời hạn.

- 100% văn bản, hồ sơ công việc đủ điều kiện được xử lý trên môi trường điện tử; các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của Sở được cập nhật, quản lý, khai thác theo quy định, bảo đảm an toàn thông tin.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo; quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức

- Tổ chức phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 51-NQ/TU, Kế hoạch số 75-KH/ĐU và Kế hoạch này đến toàn thể công chức, người lao động; nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong cải cách hành chính, chuyển đổi số, công khai, minh bạch, kỷ luật, kỷ cương và chất lượng phục vụ người dân, tổ chức.

- Lồng ghép tuyên truyền trong các cuộc họp, sinh hoạt chuyên môn và trên Trang thông tin điện tử thành phần của Sở; kịp thời phổ biến các chính sách, quy định thuộc lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo có liên quan trực tiếp đến người dân, tổ chức.

2. Rà soát, đơn giản hóa, công khai, minh bạch thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Sở

- Thường xuyên rà soát danh mục thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; kịp thời tham mưu công bố, công khai, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo quy định khi có thay đổi từ Trung ương hoặc của tỉnh.

- Rà soát quy trình nội bộ, thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết, yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính; đề xuất đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết, giảm chi phí tuân thủ đối với thủ tục còn phát sinh khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn, nhất là các thủ tục liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo.

- Bảo đảm công khai đầy đủ, chính xác, thống nhất thông tin thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, Trang thông tin điện tử thành phần của Sở và tại nơi tiếp nhận hồ sơ theo quy định.

- Chuẩn hóa biểu mẫu, hướng dẫn chi tiết, dễ hiểu; không yêu cầu thêm thành phần hồ sơ ngoài quy định; bảo đảm hướng dẫn đầy đủ, thống nhất ngay từ lần đầu đối với hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ theo quy định; không yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung thành phần hồ sơ ngoài quy định.

3. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; giảm chi phí thời gian cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp

- Rà soát toàn bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Sở để xác định thủ tục đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan cập nhật, hoàn thiện quy trình điện tử trên hệ thống.

- Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; tăng cường hướng dẫn người dân, tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến, nhận kết quả điện tử đối với thủ tục đủ điều kiện.

- Theo dõi tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, tỷ lệ hồ sơ đúng hạn, trước hạn, quá hạn, tỷ lệ số hóa hồ sơ, tỷ lệ đánh giá hài lòng; định kỳ phân tích nguyên nhân các chỉ tiêu còn thấp để có giải pháp khắc phục.

- Tăng cường hướng dẫn trực tuyến, hướng dẫn qua điện thoại, thư điện tử, Trang thông tin điện tử thành phần của Sở; bảo đảm hồ sơ hợp lệ được giải quyết đúng hạn, không để phát sinh chi phí thời gian do hướng dẫn không đầy đủ, không thống nhất.

4. Nâng cao tính minh bạch, chất lượng phục vụ và mức độ hài lòng

- Cập nhật thường xuyên, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, hướng dẫn mới thuộc lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trên Trang thông tin điện tử thành phần của Sở.

- Công khai các chương trình, kế hoạch, chính sách liên quan đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; các nội dung hướng dẫn liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo; các thủ tục hành chính, quy trình, thời hạn, phí, lệ phí nếu có.

- Công khai kịp thời các chính sách hỗ trợ, đối tượng, điều kiện, quy trình thực hiện các chính sách thuộc lĩnh vực dân tộc theo quy định; tăng khả năng tiếp cận thông tin của người dân, tổ chức ở vùng đồng bào DTTS&MN.

- Lấy mức độ hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp làm tiêu chí quan trọng trong đánh giá chất lượng thực hiện nhiệm vụ của phòng, công chức có liên quan.

5. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; phòng ngừa hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà

- Thực hiện nghiêm quy chế làm việc, quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ, kỷ luật phát ngôn, kỷ luật xử lý hồ sơ, thời hạn tham mưu, thời hạn giải quyết nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các phòng; tập trung vào các khâu dễ phát sinh chậm trễ, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, hướng dẫn hồ sơ không đầy đủ, không đúng quy định.

- Công khai số điện thoại, địa chỉ thư điện tử, kênh tiếp nhận phản ánh về thái độ phục vụ, hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà; xử lý kịp thời theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý đối với tập thể, cá nhân vi phạm.

- Gắn kết quả chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và mức độ hài lòng của người dân, tổ chức với đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với phòng và cá nhân có liên quan.

6. Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển dữ liệu số trong lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số của Sở gắn với cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, quản lý văn bản điện tử, hồ sơ công việc, chữ ký số và xử lý công việc trên môi trường mạng.

- Quản lý, vận hành, khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi của Sở; trong đó tập trung vào cơ sở dữ liệu tín ngưỡng, tôn giáo, Trang thông tin điện tử thành phần, kênh thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.

- Thực hiện nghiêm yêu cầu về an toàn, an ninh thông tin; kiểm soát tài khoản, phân quyền truy cập, sao lưu dữ liệu, quản lý thiết bị, phần mềm; kịp thời xử lý, báo cáo khi phát hiện nguy cơ mất an toàn thông tin.

7. Tham gia cải thiện Chỉ số PAR Index, SIPAS, DDCI và các chỉ số thành phần PCI có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Sở

- Bám sát kế hoạch cải thiện chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, địa phương và chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh để triển khai nhiệm vụ thuộc phạm vi của Sở.

- Tập trung vào các nội dung Sở có khả năng tác động trực tiếp như: công khai, minh bạch thông tin; chất lượng giải quyết TTHC; giảm thời gian xử lý công việc; thái độ, trách nhiệm phục vụ; phòng ngừa những nhiễu, gây phiền hà; tính chủ động, phối hợp và trách nhiệm trong tham mưu, giải quyết công việc.

- Sau khi có kết quả đánh giá hằng năm, chủ động rà soát các tiêu chí liên quan đến Sở, xác định hạn chế, nguyên nhân và giải pháp khắc phục.

8. Tiếp nhận, xử lý kịp thời phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức và doanh nghiệp

- Duy trì các kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị qua hệ thống phản ánh kiến nghị, Trang thông tin điện tử thành phần của Sở, văn bản đến, điện thoại, thư điện tử, trực tiếp tại cơ quan và các kênh hợp pháp khác.

- Thực hiện phân loại rõ phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở, phản ánh kiến nghị cần phối hợp xử lý và phản ánh kiến nghị phải chuyển cơ quan có thẩm quyền; bảo đảm không để sót, không để quá hạn do lỗi chủ quan.

- Đối với phản ánh, kiến nghị thuộc lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo có nội dung liên quan đến nhiều cơ quan, chủ động phối hợp hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết; theo dõi, tổng hợp kết quả, kịp thời báo cáo lãnh đạo Sở đối với các vấn đề phức tạp, kéo dài.

(nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm Công văn)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

Văn phòng Sở là đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch; chủ trì tham mưu các nhiệm vụ về cải cách hành chính, kiểm soát TTHC, chuyển đổi số, kỷ luật, kỷ cương hành chính và theo dõi các chỉ số theo chức năng được giao; định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp, tham mưu báo cáo theo quy định.

2. Các phòng chuyên môn thuộc Sở

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục, chủ động tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng và sản phẩm đầu ra; phối hợp rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cập nhật dữ liệu, cung cấp thông tin, chuẩn bị hồ sơ, tài liệu, số liệu, minh chứng theo yêu cầu.

- Chủ động lồng ghép tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; chính sách hỗ trợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; các nội dung có liên quan đến cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Trưởng các phòng thuộc Sở chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về tiến độ, chất lượng thực hiện các nhiệm vụ được phân công; chủ động theo dõi các chỉ tiêu, sản phẩm đầu ra thuộc lĩnh vực phụ trách, kịp thời báo cáo khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp thực hiện./.

Nơi nhận:
- Đảng ủy UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Trang TTĐT của Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO
TỈNH LẠNG SƠN

Hoàng Xuân Thuận